

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai quyết toán ngân sách năm 2020
năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4953/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 148/TB-TCKH ngày 24/6/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020, đơn vị: Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Vật tư – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám đốc, Trưởng phòng Vật tư – Kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch TP;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P. VT-KT.



Trần Quang Trung

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Thu nhập khác	30	175.390.840	175.390.840	-
2	Chi phí khác	31	40.540.973	40.540.973	-
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32	134.849.867	134.849.867	-
V	Chi phí thuế TNDN	40	3.693.898.102	3.693.898.102	
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50	22.650.547.370	22.650.547.370	
	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	-
1	Phân phối cho các quỹ	52	22.650.547.370	22.650.547.370	-
	- Quỹ khen thưởng		1.639.685.729	1.639.685.729	
	- Quỹ phúc lợi		1.783.675.920	1.783.675.920	
	- Quỹ phát triển HDSN		11.708.208.050	11.708.208.050	
	- Quỹ bổ sung thu nhập		7.518.977.671	7.518.977.671	
	- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập			-	
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		-	-

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Hà Vũ Phương Thảo

Biên Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Trung

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ-TTĐVCI ngày 29/6 /2021
 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa)

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
I Hoạt động hành chính, sự nghiệp					
1	Doanh thu (01=02+03+04)	1	826.975.777	826.975.777	-
	a. Từ NSNN cấp	2	826.975.777	826.975.777	-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3			-
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4			-
2	Chi phí (05=06+07+08)	5	826.975.777	826.975.777	-
	a. Chi phí hoạt động	6	826.975.777	826.975.777	-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7			-
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8			-
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	9	-	-	-
II Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ					
1	Doanh thu	10	92.961.872.668	92.961.872.668	-
	- Thu từ các dịch vụ công ích		62.575.627.461	62.575.627.461	
	- Thu từ công trình xây dựng, xây lắp		11.191.981.915	11.191.981.915	
	- Thu từ các dịch vụ công ích tại Cụm gồm		1.842.337.817	1.842.337.817	
	- Thu từ các dịch vụ quản lý, vận hành Trạm xử nước nước thải số 1		5.522.712.501	5.522.712.501	
	- Thu dịch vụ của các Ban quản lý chợ		11.829.212.974	11.829.212.974	
2	Chi phí	11	66.572.511.726	66.572.511.726	-
	- Giá vốn hàng bán		51.503.018.873	51.503.018.873	
	- Chi phí quản lý		15.069.492.853	15.069.492.853	
	Trong đó:				
	+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên		10.522.092.277	10.522.092.277	
	+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng		4.475.765.184	4.475.765.184	
	+ Chi phí khấu hao TSCĐ		71.635.392	71.635.392	
	+ Chi hoạt động khác		-	-	
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12	26.389.360.942	26.389.360.942	-
III Hoạt động tài chính					
1	Doanh thu	20	10.220.768	10.220.768	-
2	Chi phí	21	189.986.105	189.986.105	-
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22	(179.765.337)	(179.765.337)	-
IV Hoạt động khác					

Số : 148TB-TCKH

Biên Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020

Đơn vị được thông báo: TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THÀNH PHỐ
Mã chương: 790

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 23/4/2021 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố như sau :

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm :	0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại:	0 đồng
- Tổng số chi trong năm :	0 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách :

- Số dư năm trước chuyển sang :	0 đồng
- Dự toán được giao trong năm :	880.000.000 đồng

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm:	880.000.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	0 đồng
- Dự toán được sử dụng:	880.000.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	826.975.777 đồng
- Kinh phí quyết toán :	826.975.777 đồng
- Kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán):	53.024.223 đồng
- Số dư kinh phí chuyển năm sau:	0 đồng

Trong đó:

+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	0 đồng

(Số liệu chi tiết theo phụ lục 1.c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN:	0 đồng

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố không có kiến nghị nộp lại tiền của các cơ quan kiểm toán, thanh tra, tài chính.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Số dự toán năm trước chuyển sang là 0 đồng, số dự toán giao là 880.000.000 đồng, quyết toán là 826.975.777 đồng, đạt 94% so với dự toán giao. Số dự toán không thường xuyên bị hủy là 53.024.223 đồng. Nguyên nhân dư do đơn vị chưa chi phí thẩm định BCKTKT, phí thẩm tra phê duyệt quyết toán, chi phí bảo hiểm công trình (đây là kinh phí ngân sách hỗ trợ sửa chữa Trụ sở làm việc và lắp đặt nhà điều hành công trình chống ngập ngã 5 Biên Hùng, đơn vị sử dụng không hết sẽ đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai hủy dự toán).

- Đơn vị thực hiện chi theo dự toán và theo nhiệm vụ giao trong năm.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 26.344.445.472 đồng

Trong đó:

+ Chi nộp thuế TNDN năm 2020: 3.693.898.102 đồng

+ Trích lập các Quỹ: 22.650.547.370 đồng

+ Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo phụ lục 1.b đính kèm)

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo: Đơn vị nộp báo cáo theo đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và chứng từ quyết toán ngân sách năm 2020 đầy đủ.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Xây dựng dự toán đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định; chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; hạch toán thu, chi theo mục lục ngân sách nhà nước.

- Về thực hiện kiến nghị của cơ quan tài chính: Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố đã nộp thuế GTGT Quý 3,4/2019 là 536.245.717 đồng và thuế TNDN năm 2019 là 2.088.392.221 đồng (thực hiện theo kiến nghị tại Thông báo quyết toán năm 2019).

2. Kiến nghị :

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Thanh Thủy